



PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số CV đến: 2538

Đề xuất của lãnh đạo Văn phòng	DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ
<p>Thư GĐTRH chốt tri: sai hợp với các sự CM thực tế. Số 28' trình UBND tỉnh Bình Thuận (gấp)</p>	
<p>*Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày / /2015 Ngày 04/8 /2015</p>	<p>Ngày / / 2015 *Trưởng phòng: Phân công thực hiện:</p>
	 Ngày / /

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2797/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2015

SỞ GD & ĐT TỈNH KON TUM

ĐẾN Số: 2538
Ngày 04/8/2015
Chuyên.....
Lưu hồ sơ số.....

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2015-2016
của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2008 của Chính phủ

[Redacted content]

Điều 2. Kế hoạch thời gian năm học 2015-2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ở các địa phương bao gồm:

1. Ngày tựu trường, ngày khai giảng.
2. Ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kỳ I; ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kỳ II.
3. Ngày kết thúc năm học.
4. Ngày thi học sinh giỏi, ngày xét công nhận hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, ngày xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS).
5. Ngày hoàn thành tuyển sinh vào các lớp đầu cấp học.
6. Các ngày nghỉ lễ, tết.
7. Thời gian nghỉ đối với giáo viên trong năm học.
8. Các ngày nghỉ khác (nghỉ giữa học kỳ, nghỉ cuối học kỳ, nghỉ theo mùa vụ, nghỉ Tết của đồng bào dân tộc thiểu số, nghỉ lễ hội truyền thống của địa phương).

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch thời gian năm học 2015-2016 ở các địa phương

1. Kế hoạch thời gian năm học phải đảm bảo số tuần thực học:
 - a) Đối với cấp mầm non, có ít nhất 35 tuần thực học (học kỳ I có ít nhất 18 tuần, học kỳ II có ít nhất 17 tuần);
 - b) Đối với cấp tiểu học, có ít nhất 35 tuần thực học (học kỳ I có ít nhất 18 tuần, học kỳ II có ít nhất 17 tuần);
 - c) Đối với cấp THCS và cấp THPT, có ít nhất 37 tuần thực học (học kỳ I có ít nhất 19 tuần, học kỳ II có ít nhất 18 tuần);
 - d) Đối với giáo dục thường xuyên (THCS và THPT), có ít nhất 32 tuần thực học (mỗi học kỳ có ít nhất 16 tuần).
2. Kế hoạch thời gian năm học phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội và tập quán của địa phương.
3. Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các quy định tại các văn bản dưới Luật. Nếu ngày nghỉ lễ, tết trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù theo quy định.
4. Nghỉ tết Nguyên đán ít nhất là 7 ngày.
5. Thời gian nghỉ hè thay cho nghỉ phép năm của giáo viên là 2 tháng, có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học của địa phương.
6. Khuyến khích xây dựng và áp dụng kế hoạch thời gian năm học đồng bộ cho các cấp học trong trường phổ thông có nhiều cấp học, các cấp học trên một địa bàn dân cư, đặc biệt là đối với cấp tiểu học và cấp THCS.

Điều 4. Thẩm quyền ban hành kế hoạch thời gian năm học 2015-2016

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định:

a) Kế hoạch thời gian năm học 2015-2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng cho địa phương.

b) Thời gian nghỉ học và thời gian kéo dài năm học trong trường hợp đặc biệt.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định:

a) Cho học sinh nghỉ học trong trường hợp thời tiết quá khắc nghiệt, thiên tai và bố trí học bù.

b) Bố trí lịch nghỉ của giáo viên trong năm học.

Điều 5. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Báo cáo tình hình chuẩn bị năm học, kế hoạch khai giảng và tình hình tổ chức khai giảng, kế hoạch thời gian năm học 2015-2016, trước ngày 15/9/2015.

2. Báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 31/01/2016.

3. Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016, báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua và đề nghị xét khen thưởng năm học 2015-2016, trước ngày 25/6/2016.

4. Báo cáo về những quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban VHGD TNTN & NĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Hội Cựu Giáo chức Việt Nam;
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND; UBND (tỉnh/thành phố)
- Như Điều 7;
- Website Bộ;
- Lưu: VT, TH, PC.



Phạm Vũ Luận